

Số: 3657 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Vạn Tia Sáng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Văn bản số 7265/UBND-VX ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 658/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Vạn Tia Sáng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 48 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 48.000.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang mang thai với kinh phí

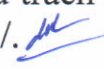
hỗ trợ là 4.000.000 đồng và có 17 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (23 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Cẩm Mỹ chỉ đạo các đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TIA SÁNG
(Kèm theo Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký tên (Ghi rõ họ và tên)
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC								
1	Hồ Mỹ Linh	Quản lý	Không thời hạn	7713007177	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	271972680	
2	Lê Phương Thảo	Bộ phận kiểm hàng	Không thời hạn	7525187500	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272230006	
3	Hoàng Thị Bích Hồng	Bộ phận sản xuất	Không thời hạn	7525279893	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272230008	
4	Ngô Quốc Huy	Quản lý (Tổ trưởng)	Không thời hạn	7525201170	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272004473	
5	Nguyễn Thủy Tiên	Quản lý (Tổ trưởng)	Dài hạn	7914156850	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	271933050	
6	Nguyễn Thị Tý	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7509133502	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	271729628	
7	Nguyễn Thị Hương	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525173308	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272513062	
8	Hoàng Thị Yến Oanh	Quản lý (Tổ trưởng)	Dài hạn	7525260459	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	271703268	
9	Phạm Thị Thanh Thư	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525239551	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272665055	
10	Trương Thị Diệu	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525297397	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272737218	
11	Nguyễn Thị Thu Thúy	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525187661	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272862864	

12	Phạm Phương Phi	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525254381	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272796579	
13	Nguyễn Thị Tuyết	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	4024282384	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272893370	
14	Hồ Ngọc Thủy Tiên	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7526805239	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272443081	
15	Nguyễn Thị Nghĩa	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7916578113	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	025033385	
16	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bộ phận kiểm hàng	Xác định thời hạn 01 năm	4520452184	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	197402266	
17	Trần Hoàng Thủy Trang	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7916396393	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272808246	
18	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Bộ phận kiểm hàng	Xác định thời hạn 01 năm	7516176715	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	272808008	
19	Phạm Thị Hoàng Anh	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7422655892	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	261268766	
20	Lê Thị Ly	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	5120167584	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	212574917	
21	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7525208670	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	271958325	
22	Nguyễn Tài	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525258336	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	271958203	
23	Thị Hoàng	Bộ phận kiểm hàng	Xác định thời hạn 01 năm	7525166871	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272665559	
24	Nguyễn Thị Thúy Nga	Quản lý (Tổ trưởng)	Dài hạn	7511152325	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	271958056	
25	Phùng Thị Minh Tâm	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525181456	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	271450036	
26	Dương Minh Nhật	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525267912	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272230610	
27	Bùi Xuân Lợi	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525153286	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272714232	
28	Trương Thị Mỹ Linh	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525270608	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	271518896	

11/11/2021 14:11

29	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bộ phận kiểm hàng	Xác định thời hạn 01 năm	7525254339	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272863000	
30	Nguyễn Phước Sang	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525287281	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272863000	
31	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525232059	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	272665904	
32	Phan Thị Phương Thùy	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525298133	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	272796973	
33	Vũ Thị Kim Ngân	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525259073	12/07/2021 đến 01/08/2021	1.000.000	272796313	
34	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7525206461	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272796688	
35	Lê Thị Trúc Ly	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7525288744	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272894037	
36	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525276831	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272511041	
37	Thạch Thị Tố Uyên	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7524141760	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272496321	
38	Nguyễn Thị Thanh Lan	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7908496739	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272004983	
39	Đào Thị Nhuận	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525291375	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	272714636	
40	Hà Thị Minh Thư	Bộ phận kiểm hàng	Dài hạn	7525291439	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	272462958	
41	Phạm Thị Thanh Thúy	Quản lý (Tổ trưởng)	Dài hạn	7516105428	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272665056	
42	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7526414845	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272420853	
43	Đào Thị Thu Nga	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7526403916	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	272665918	
44	Lê Ích Anh	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7526762397	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	272513064	
45	Nguyễn Thị Phương Hoa	Bộ phận sản xuất	Dài hạn	7525294792	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	270543404	
46	Lâm Thị Năm Tây	Tập vụ	Dài hạn	7526671370	08/07/2021 đến 29/07/2021	1.000.000	334640579	

47	Nguyễn Thị Thảo	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	7525301085	15/07/2021 đến 05/08/2021	1.000.000	271473683	
48	Trương Thị Phương	Bộ phận sản xuất	Xác định thời hạn 01 năm	3822859553	16/07/2021 đến 30/07/2021	1.000.000	187874373	
Cộng: 48 người								

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI						
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký tên (Ghi rõ họ và tên)	
1	Hà Thị Minh Thư	40	1.000.000	272462958		
2	Phạm Thị Thanh Thúy	41	1.000.000	272665056		
3	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	42	1.000.000	272420853		
4	Đào Thị Thu Nga	43	1.000.000	272665918		
	Cộng: 04 người		4.000.000			

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI								
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ký tên (Ghi rõ họ và tên)
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Ngô Quốc Huy	4	Ngô Mỹ An	09/02/2017	Hồ Mỹ Linh	271972680	1.000.000	
			Ngô Ánh Minh	16/09/2018			1.000.000	
2	Nguyễn Thùy Tiên	5	Ngô Khánh Nam	01/04/2016	Ngô Đình Khôi	271624076	1.000.000	

3	Nguyễn Thị Tý	6	Trần Thị Yến Vy	16/09/2016	Trần Hải Nam	271624120	1.000.000	
4	Nguyễn Thị Thu Thúy	11	Nguyễn Ngọc Trà My	18/05/2017	Nguyễn Tấn Cường	271322443	1.000.000	
5	Nguyễn Thị Tuyết	13	Trần Chí Công	14/10/2015	Trần Văn Hoàng	136427187	1.000.000	
6	Hồ Ngọc Thủy Tiên	14	Ngô Nhật Minh	29/08/2019	Ngô Công Khanh	271651567	1.000.000	
7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16	Trương Công Trình	07/05/2018	Trương Công Vĩnh	197191148	1.000.000	
8	Trần Hoàng Thúy Trang	17	Trần Tuấn Khang	05/01/2018			1.000.000	
9	Phạm Thị Hoàng Anh	19	Nguyễn Hoàng Anh Quân	05/04/2016	Nguyễn Hoàng Long	271816089	1.000.000	
10	Lê Thị Ly	20	Nguyễn Lê Tấn Lộc	16/02/2019	Nguyễn Văn Cảnh	212205778	1.000.000	
11	Nguyễn Thị Mỹ Nương	21	Nguyễn Thị Mỹ Anh Nguyễn Ngọc Minh Anh	11/11/2015 07/01/2019	Nguyễn Minh Tú	271709513	1.000.000 1.000.000	
12	Thị Hoàng	23	Đinh Công Minh Đinh Công Thành	05/06/2018 28/05/2020	Đinh Công Trung	272004963	1.000.000 1.000.000	
13	Nguyễn Thị Thúy Nga	24	Nguyễn Chí Tâm	21/03/2019	Nguyễn Thành Văn	272074184	1.000.000	
14	Thạch Thị Tố Uyên	37	Cao Thị Tuyết Như Cao Trí Thiện Cao Anh Hào	09/03/2016 03/07/2018 02/02/2020	Cao Trí Lợi	272168072	1.000.000 1.000.000 1.000.000	
15	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	42	Bùi Nguyễn Phương Thảo	10/02/2016	Bùi Văn Thuận	272168163	1.000.000	
16	Đào Thị Thu Nga	43	Bùi Quốc Thiện	16/09/2018	Bùi Văn Tấn	272348303	1.000.000	

17	Trương Thị Phương	49	Đỗ Thị Quỳnh Trâm	10/05/2017	Đỗ Văn Nam	038095002077	1.000.000	
			Đỗ Thị Trâm Anh	08/06/2019			1.000.000	
Cộng: 23 trẻ em								23.000.000
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)								75.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 75.000.000 đồng
(Bằng chữ: bảy mươi lăm triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng